

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2023/HS-ST
Ngày 22 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VINH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Kim Hạnh và ông Nguyễn Trung Thành.

-Thư ký phiên toà: Bà Phan Minh Triều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh ngày 20/5/1979; nơi sinh và cư trú: Thôn L, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Khắc N (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1944; vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn); con: Có 02 con: con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012.

+Tiền án: 01 Tại bản án số 88/2020/HSST ngày 30/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 10 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 01/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 05/5/2021 chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

+ Tiền sự: 02; - Tại Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 02/4/2023 Công an xã T, huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, T chưa nộp phạt.

- Tại Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 22/4/2023 Công an xã T, huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, T chưa nộp phạt.

+ Nhân thân: Tại quyết định số 87/QĐ-XPVPHC ngày 26/12/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính mức

phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, T đã chấp hành xong (đã được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 09/10/2023 đến nay (có mặt).

-*Những người bị hại:* 1, Bà Đặng Thị X, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

2, Bà Vũ Thị B, sinh năm 1961 (vắng mặt). Địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn H, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Vũ Văn C, sinh năm 1974 (vắng mặt). Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn H (vắng mặt). Địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn H, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ông Nguyễn Tiến T (vắng mặt). Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 08/10/2023 và ngày 09/10/2023, Đỗ Văn T trú tại Thôn L, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 08/10/2023, T đi bộ từ nhà đến đoạn đường 36m thuộc Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện Lập Thạch xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Tại đây T trông thấy 01 xe đạp màu xanh của bà Đặng Thị X dựng ở ven đường không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. T đi đến lấy xe đạp rồi đem bán sắt vụn cho ông Vũ Văn C, trú tại Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện Lập Thạch với giá 80.000 đồng, số tiền bán xe T mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 09/10/2023, T đi bộ từ nhà đến đoạn đường thuộc Tổ dân phố Q, thị trấn H, huyện Lập Thạch xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Tại đây T trông thấy 01 xe đạp nữ màu trắng của bà Vũ Thị B dựng ở ven đường không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. T đi đến lấy xe đạp rồi đem bán sắt vụn cho ông Vũ Văn C, trú tại Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện Lập Thạch với giá 80.000 đồng, số tiền bán xe T tiêu sái cá nhân hết 60.000 đồng. Buổi chiều cùng ngày T đến cơ quan Công an huyện Lập Thạch đầu thú về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện nộp số tiền 20.000 đồng là tiền T bán xe còn chưa sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp nữ màu xanh đã cũ là tài sản của bà Đặng Thị X và 01 xe đạp nữ màu trắng đã cũ là tài sản của bà Vũ Thị B.

Tại kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐG ngày 10/10/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận:

- “01 (một) xe đạp kiểu dáng xe nữ, màu xanh, không có nhãn mác, xe đã cũ, đã qua sử dụng trị giá 300.000 đồng”.

- “01 (một) xe đạp kiểu dáng xe nữ, màu trắng, không có nhãn mác, xe đã cũ, đã qua sử dụng trị giá 300.000 đồng”.

Quá trình điều tra xác định ông Vũ Văn C làm nghề thu mua sắt vụn khi mua xe đạp của T, ông C không biết hai chiếc xe trên do T trộm cắp mà có do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả cho bà Đặng Thị X 01 xe đạp, kiểu dáng xe nữ, màu xanh; trả cho bà Vũ Thị B 01 xe đạp, kiểu dáng xe nữ, màu trắng. Nhận lại tài sản bà X và bà B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ông Vũ Văn C là người mua 02 xe đạp của T đề nghị trả lại 20.000 đồng, số tiền T đã tiêu sài hết ông C tự nguyện không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với người bán ma túy cho T ở khu vực cầu L thuộc địa phận xã Đ, huyện Tam Dương, do T đã sử dụng hết ma túy và không biết rõ tên tuổi địa chỉ của người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Tại Cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Đỗ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 08 tháng đến 10 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị trả lại cho ông Vũ Văn C 20.000 đồng, xác nhận biên bản trả tài sản cho bà X và bà B do cơ quan điều tra lập là hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 09 giờ ngày 08/10/2023, tại khu vực đường 36 mét thuộc Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Đỗ Văn T trộm cắp của bà Đặng Thị X 01 xe đạp nữ đã cũ theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trị giá 300.000 đồng; đến 07 giờ ngày 09/10/2023, tại khu vực đường liên thôn thuộc Tổ dân phố Q, thị trấn H, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Đỗ Văn T trộm cắp của bà Vũ Thị B 01 xe đạp nữ đã cũ theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trị giá 300.000 đồng”.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đỗ Văn T trộm cắp tài sản là 02 xe đạp của bà Đặng Thị X và bà Vũ Thị B. Đối chiếu với Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... b, đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều từ 174...của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Đỗ Văn T, đối chiếu với các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng năm 2019 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 10 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 01/01/2022 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích; ngày 02/4/2023 và 22/4/2023 Công an xã T xử phạt vi

phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện nhân thân của bị cáo là rất xấu. Trong vụ án này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo ra đầu thú và có bố để được tặng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba nên bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo còn nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp của bà X và bà B cơ quan điều tra đã trả cho bà Đặng Thị X 01 xe đạp và trả cho bà Vũ Thị B 01 xe đạp. Nhận lại tài sản bà X và bà B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Vũ Văn C là người mua 02 xe đạp của T, khi mua xe ông C không biết là tài sản do T phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật. Đối với số tiền 20.000 đồng ông C đề nghị nhận lại nên cần trả lại cho ông C, số tiền mua xe đạp của T còn thiếu 140.000 đồng, T đã chi tiêu hết, ông C tự nguyện không yêu cầu bị cáo trả lại tiền mua xe đạp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Số tiền 20.000 đồng, T bán xe đạp cho ông C, đến nay ông C đề nghị được nhận lại nên trả lại cho ông C.

Đối với người bán ma túy cho T ở khu vực cầu L thuộc địa phận xã Đ, huyện Tam Dương, do T đã sử dụng hết ma túy và không biết rõ tên tuổi địa chỉ của người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/10/2023.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Vũ Văn C 20.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- UBND xã T;
- Bị cáo; Người bị hại, người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh